

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoàn và bà Vương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: xóm 2, thôn C, xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp X, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M có đơn xin vắng mặt và anh V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/4/2009. Sau khi kết hôn thì chung sống tại quê chồng ở xã L. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V nhậu nhẹt bê tha không lo làm ăn. Nay chị không

còn tình cảm vợ chồng với anh V, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không có khả năng đoàn tụ, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Võ Phước S, sinh ngày 10/4/2010 và Võ Ngọc Thanh Th, sinh ngày 03/6/2017. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị ở xa nên chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M quen biết qua mai mối, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ chồng. Quá trình chung sống thì không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ cãi nhau qua lại trong cuộc sống bình thường. Đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì em dâu của chị M đi du lịch có ghé nhà anh chị chơi và xin phép anh cho chị M cùng các con đi chơi. Sau đó thì chị M đi luôn về nhà cha mẹ ruột chị M sinh sống cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Võ Phước S, sinh ngày 10/4/2010 và Võ Ngọc Thanh Th, sinh ngày 03/6/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th và giao cháu S cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi anh lấy vợ hoặc chị M lấy chồng thì phải giao con lại cho người kia trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh và chị M đều không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Võ Văn V đồng ý giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không còn yêu cầu nào khác.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị M và anh V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Đề nghị cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Võ Văn V.

Về con chung: Con chung đang sống cùng mẹ và được chị M chăm sóc tốt, cháu Sang có nguyện vọng được ở cùng mẹ, chị M có công việc ổn định nên đề nghị giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm thời anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M, anh V được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Võ Văn V cư trú tại ấp X, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Võ Văn V tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 02/4/2009 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Qua xem xét lời trình bày của chị M và sự thừa nhận của anh V, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị M và anh V thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Chị M và anh V đều không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ chung sống. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của chị M và anh V đã vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mâu thuẫn gia đình đã xảy ra không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị M và anh V đã có mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh V theo quy định tại Điều 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị M và anh V có 02 con chung là Võ Phước S, sinh ngày 10/4/2010 và Võ Ngọc Thanh Th, sinh ngày 03/6/2017. Hiện nay các con chung đang sống cùng mẹ và được chị M chăm sóc tốt, các cháu được đi học và phát triển tốt; cháu Sang có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Anh V cũng đồng ý giao cháu Sang cho chị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn. Xét nguyện vọng của anh V về việc được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo: Theo lời khai của anh V tại phiên tòa cùng chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện anh V ở cùng nhà với cha mẹ ruột, anh V làm nghề làm bún và các công việc khác khi có người thuê; thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng không sống chung, thì anh V không quan tâm, thăm hỏi con cũng không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Th là con gái thì khi ở với mẹ sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho việc phát triển bình thường về tâm sinh lý.

Tại phiên tòa, anh V đồng ý giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn nên ghi nhận. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm thời anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền thăm mom con chung không ai được cản trở. Chị M, anh V được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ tiền án phí về ly hôn.

[9] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Võ Văn V.

2. Về con chung: Giao hai cháu Võ Phước S, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Võ Ngọc Thanh Th, sinh ngày 03/6/2017 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm thời, anh Võ Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung do chị Hoàng Thị M chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh V có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị M, anh V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0003996 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái